

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /SNV - XDCQ
V/v Hướng dẫn trình tự, hồ sơ
đánh giá tiêu chí số 18, trong
Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2020

Kính gửi: - BCD Xây dựng NTM các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020;

Sở Nội vụ (cơ quan phụ trách tiêu chí 18) hướng dẫn đánh giá tiêu chí 18 “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật”, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định 4758/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các văn bản hướng dẫn đánh giá, phân loại của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ

quan, đơn vị liên quan đến các nội dung thuộc tiêu chí 18, Chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. Nội dung yêu cầu của tiêu chí 18:

Xã đạt tiêu chí “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật”, khi đáp ứng đủ sáu (06) yêu cầu sau:

- 1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định;*
- 2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;*
- 3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”;*
- 4. Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên;*
- 5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;*
- 6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.*

III. Phương pháp đánh giá, chấm điểm tiêu chí (thang điểm 100)

1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định: 30 điểm

1.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn phải hoàn thành chức trách được giao; đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

(Có phụ biểu 01 và 02 quy định tiêu chuẩn CBCC cấp xã kèm theo)

1.2. Cách tính điểm:

Yêu cầu quy định: 100% cán bộ, công chức xã đạt tiêu chuẩn trình độ đào tạo về: (1) Giáo dục phổ thông; (2) Lý luận chính trị; (3) Chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quy định đối với từng vị trí việc làm, chức vụ, chức danh của cán bộ, công chức đảm nhiệm thì mới xét các yếu tố khác để tính điểm (nếu có CBCC xã chưa đạt yêu cầu thuộc 03 nội dung đào tạo nêu trên thì không tính điểm), cách tính điểm cán bộ, công chức xã đạt chuẩn toàn diện như sau:

- Có từ 90 - 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn toàn diện tính 30 điểm;
- Có từ 80- 89% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn toàn diện tính 20 điểm;
- Có từ 70 - 79% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn toàn diện tính 10 điểm;
- Dưới 70 % cán bộ, công chức xã đạt chuẩn toàn diện thì không tính điểm.

2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: 10 điểm.

2.1. Hệ thống tổ chức chính trị ở xã (bao gồm: Tổ chức Đảng, chính quyền; tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã) được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Xã phải có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị - xã hội ở các khu dân cư theo quy định, cụ thể như sau:

- Thôn có Chi bộ độc lập (một thôn một chi bộ, không phải chi bộ ghép);
- Thôn có đủ 05 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Ban Công tác Mặt trận; Chi đoàn TNCS HCM; Chi hội Nông dân; Chi hội Phụ nữ; Chi hội Cựu chiến binh.

* Trường hợp vận dụng: Đối với thôn, bản không có hoặc chưa đủ số lượng đảng viên hoặc hội viên để thành lập tổ chức CT-XH của thôn, thì đảng viên, hội viên (nếu có) phải được tham gia sinh hoạt ở các tổ chức thuộc thôn liền kề.

2.3. Cách tính điểm: Nếu đạt yêu cầu 2.1 và 2.2 nêu trên tính 10 điểm (đạt), nếu không đạt thì không có điểm.

3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" hoặc "hoàn thành xuất sắc": 20 điểm.

3.1. Đảng bộ cơ sở xã "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ": 10 điểm.

(Thực hiện theo hướng dẫn phân xếp loại hàng năm của Tỉnh ủy)

3.2. Chính quyền "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ": 10 điểm.

(Thực hiện theo hướng dẫn phân xếp loại hàng năm của UBND tỉnh)

3.3. Cách tính điểm: Đảng bộ và chính quyền xã đều đạt "trong sạch, vững mạnh" hoặc "hoàn thành xuất sắc" được 20 điểm (đạt), nếu có từ 01 tổ chức trở lên không đạt thì không có điểm (không đạt).

4. Các tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá trở lên: 20 điểm.

4.1. Các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên khi đáp ứng các yêu cầu và được tổ chức chính trị - xã hội cấp trên (cấp huyện) đánh giá, công nhận đạt danh hiệu.

(Thực hiện theo Hướng dẫn đánh giá, phân xếp loại hàng năm của UBMTTQ VN tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh)

4.2. Cách tính điểm: 100% các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên thì tính 20 điểm (đạt), có từ 01 tổ chức đạt dưới loại khá thì không có điểm (không đạt).

5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: 10 điểm.

5.1. Xã được đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của cấp có thẩm quyền về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

(Nội dung đánh giá thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp)

5.2. Cách tính điểm: Xã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định được tính 10 điểm (đạt), không đạt không có điểm (không đạt).

6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: 10 điểm.

6.1. Xã được đánh giá đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội khi đảm bảo các yêu cầu quy định của cấp có thẩm quyền.

(Nội dung đánh giá thực hiện theo hướng dẫn của Sở Lao động, TB&XH)

6.2. Cách tính điểm: Xã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội tính 10 điểm (đạt), xã chưa đảm bảo yêu cầu không có điểm (không đạt).

IV. Cách xác định hoàn thành tiêu chí 18:

Hoàn thành tiêu chí 18 “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật” được xác định khi tổng số điểm đánh giá tại mục III “Phương pháp đánh giá, chấm điểm tiêu chí” đạt **từ 80 điểm trở lên**, trong đó nội dung tại các khoản 1,2,3,4,5,6 đều phải có điểm.

V. Trình tự đánh giá và hồ sơ thẩm định tiêu chí 18

1. Đối với cấp xã:

Các xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 18 “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật” hoàn thiện hồ sơ gửi UBND cấp huyện thẩm định **trước 30/11 hằng năm**.

2. Đối với cấp huyện:

UBND cấp huyện giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức đánh giá và chấm điểm tiêu chí 18 đối với từng xã trên địa bàn, sau đó gửi hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ (cơ quan phụ trách tiêu chí) thẩm định **trước ngày 10/12 hằng năm**.

Hồ sơ thẩm định đối với 01 xã gồm:

- Văn bản của UBND cấp huyện gửi Sở Nội vụ đề nghị thẩm định;
- Danh sách các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã và thôn, bản hiện có (có xác nhận của UBND cấp huyện);
- Văn bản Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại năm trước liền kề năm đánh giá và dự kiến kết quả xếp loại năm đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (cấp huyện) đối với các tổ chức: Đảng bộ, Chính quyền và 05 tổ chức chính trị - xã hội của xã;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền công nhận xã đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội;
- Danh sách trích ngang xác định các tiêu chuẩn đạt được của CBCC xã (kèm theo bản sao các văn bằng, chứng chỉ... liên quan để chứng minh).

3. Đối với cấp tỉnh:

- Đề nghị Sở Tư pháp, Sở Lao động TB&XH chủ động đánh giá, thẩm định các nội dung của tiêu chí theo phân công của UBND tỉnh (18.5. Sở Tư pháp; 18.6. Sở Lao động, TB&XH) và gửi kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp **trước ngày 10/12 của năm đánh giá**.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định toàn bộ nội dung tiêu chí 18 “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật” đối với các xã theo đề nghị của UBND cấp huyện. Báo cáo hoặc thông báo kết quả thẩm định đối với từng xã gửi UBND cấp huyện và Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp báo cáo BCĐ xây dựng NTM tỉnh, Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh **trước ngày 15/12 hằng năm**.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc đánh giá tiêu chí 18 “Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây

dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Sở Nội vụ đề nghị BCD xây dựng Nông thôn mới và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện, đảm bảo nội dung, thời gian và trình tự quy định.

Văn bản này thay thế các văn bản hướng dẫn đánh giá tiêu chí 18, Chương trình xây dựng nông thôn mới trước đây./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy (p/hợp);
- UBMTTQVN tỉnh (p/hợp);
- Hội LHPN tỉnh (p/hợp);
- Hội CCB tỉnh (p/hợp);
- Hội Nông dân tỉnh (p/hợp);
- Tỉnh đoàn (p/hợp);
- Sở Tư pháp (p/hợp);
- Sở Lao động, TBXH (p/hợp);
- Phòng NV các huyện, TP;
- Giám đốc; Ô Thái PGĐ;
- Lưu VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mạc Quốc Thái